**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2**

Từ 11/9/2023 đến 15/9/2023

**Cách ngôn: Có chí thì nên.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Nghìn năm văn hiến**  **Luyện tập**  **Lương Ngọc Quyến** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước.**  **MRVT : Tổ quốc**  **Kể chuyện đã nghe , đã đọc** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Ôn tập : Phép cộng và phép trừ 2 p/ số**  **Nam hay nữ ( tt )**  **Luyện tập tả cảnh** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **Tập đọc**  **Toán** | **Sắc màu em yêu**  **Ôn tập : Ph/nhân và phép chia 2 ph/ số** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Hỗn số**  **Luyện tập về từ đồng nghĩa**  **Địa hình và khoáng sản .**  **Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào ?** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **ATGT: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn ( tiết 1 )**  **Luyện tập làm báo cáo thống kê**  **Thêu dấu nhân** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Hỗn số ( tt )**  **Đọc sách**  **Có trách nhiệm về việc làm của mình ( tiết 2 )** |

***Thứ Hai,11/9/2023***

Tập đọc : Tiết 3 ***NGHÌN NĂM VĂN HIẾN***

***Nguyễn Hoàng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung : ***Việt Nam có truyền thống khoa cử , thể hiện nền văn hiến lâu đời.***

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK

- Biết đọc đúng văn bản khoa học thường thức có bảng thống kê .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thể hiện lòng tự hào về truyền thống hiếu học của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng phụ viết sẵn bảng thống kê.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  **-** Cho HS tổ chức thi đọc bài *Quang cảnh ngày mùa* và TLCH.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  - Cho HS xem tranh Quốc Tử Giám nói sơ luợc về di tích này. (SGV/63)  - Hướng dẫn đọc đoạn  - Luyện đọc từ ngữ khó  - HD giải nghĩa từ  -GV HDHS luyện đọc theo nhóm đôi.  - GV đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu1: Đến thăm Văn Miếu, khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì?  Câu 2:  - Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi cử nhất?  - Triều đại nào có nhiều Tiến sĩ nhất? Nhiều trạng nguyên nhất?  Câu3:  - Ngày nay, trong Văn Miếu còn có chứng tích gì về một nền văn hóa lâu đời?  - Bài văn giúp em hiểu gì về nền văn hóa VN?  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn 1  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Gọi vài HS nêu nội dung bài .  - Liên hệ thực tế: Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?  - Nhận xét tiết học . | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi SGK  - Quan sát tranh Văn Miếu-Quốc Tử Giám  - Đọc tiếp nối 3 đoạn của bài.  Đoạn 1 : Từ đầu ........... cụ thể như sau .  Đoạn 2 : Bảng số liệu thống kê .  Đoạn 3 : Đoạn còn lại  - HS luyện đọc từ ngữ khó  - Đọc đúng bảng thống kê :  Triều đại/ Lí/ số khoa thi/ 6/ số tiến sĩ/ 11/ số trạng nguyên / 0/  Triều đại/ Trần / số khoa thi/ 14/ số tiến sĩ/ 51/ số trạng nguyên / 9/ ; …  - Giải nghĩa từ . ngót, hàng muỗm già cổ kính.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - Khách nước ngoài …3000 tiến sĩ .  - Triều Lê 104 khoa thi  - Triều Lê 1780 tiến sĩ, 27 trạng nguyên.  - Có 82 tấm bia khắc tên tuổi 1306vị Tiến sĩ từ khoa thi 1442 đến khoa thi 1779.  - Người VN ta có truyền thống coi trọng đạo học./Dân tộc ta rất đáng tự hào vì có một nền văn hiến lâu đời .  - Luyện đọc diễn cảm nhóm đôi.  - HS tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu  - HS trả lời |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( Tiết 6 ):

**LUYỆN TẬP ( tr.9 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết đọc, viết các phân số thập phân trên một đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT4, 5/ 9*

- Rèn kĩ năng đọc, viết các phân số thập phân, chuyển một phân số thành phân số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Viết 3 PSTP có mẫu số khác nhau. - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 32 ph )**  *Bài 1*: ( 5 ph )  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.  *Bài 2:( 15 ph )*  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - HD viết các P/S thành P/S thập phân.  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.  *Bài 3:( 12 ph )*  ***( Tiến hành tương tự bài 2 )***  **\* Bài 4,5 : Dành cho HS năng khiếu .**  **3. Củng cố - Dặn dò : ( 3 ph )**  ? Phân số như thế nào được gọi là phân số thập phân.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS tổ chức thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. Khi có hiệu lệnh chơi, đội nào viết nhanh và đúng thì đội đó thắng.(Mỗi bạn viết 3 phân số không được giống nhau)  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu của bài 1.  - HS đọc các phân số đã cho, viết tiếp .  *0 ; ……*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc yêu cầu BT 2.  - HS thảo luận theo nhóm 2, làm bài. Trình bày.    **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc yêu cầu BT3 .  - HS thảo luận theo nhóm, làm bài, trình bày.  ;  - HS trả lời |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………..

Chính tả (nghe viết ): Tiết 2 ***LƯƠNG NGỌC QUYẾN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe, viết đúng bài chính tả *“Lương Ngọc Quyến”,* trình bày đúng hình thức bài văn xuôi .

- Ghi lại đúng phần vần của tiếng ( từ 8 đến 10 tiếng ) trong BT2 và ***giảm bớt các tiếng có vần giống nhau ở BT2***; chép đúng vần của các tiếng vào mô hình , theo yêu cầu ( BT3 ) .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( HĐ1, HĐ3, BT2, BT3 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( HĐ 2, BT2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn mô hình cấu tạo vần bài 3

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng", viết các từ khó: *ghê gớm, nghe ngóng, kiên quyết...*  *-* Phát biểu quy tắc chính tả viết đối với c/k; gh/g ;ng/ngh  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  **HD viết chính tả**  - GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt.  - GV giới thiệu: Lương Ngọc Quyến : sinh năm 1885, mất 1937; tham gia nghĩa quân hi sinh anh dũng. Đường phố mang tên.  - Nêu nội dung bài viết .  -Luyện viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày bài viết  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài tập 2. ( HĐ nhóm 2 )  – Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài tập 3: ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  - GVKL:  + Phần vần của tất cả các tiếng đều có âm chính.  + Ngoài âm chính, vần của một số tiếng còn có âm đệm, âm cuối.  + Có những vần có đủ âm đệm, âm chính, âm  cuối.  \* GV chốt kiến thức: Bộ phận không thể thiếu trong tiếng là âm chính và thanh.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Dặn HS ghi nhớ cấu tạo của tiếng  - Nhận xét tiết học . | - HS tham gia chơi  - Nêu qui tắc  HS Lắng nghe.  - Ca ngợi người anh hùng dân tộc dũng cảm bất khuất. Tấm gương của ông sống mãi với lịch sử của dân tộc .  - HS nêu: Lương Ngọc Quyến, mưu, khoét, xích sắt, ...  - Luyện viết bảng con.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Chấm lỗi theo cặp .  - Thu bài chấm  - HS nghe  - Ghi lại phần vần của những tiếng in đậm. HS làm bảng con  Trạng - ang  nguyên - uyên  Hiền - iên; …..  - Chép vần của từng tiếng vừa tìm được vào mô hình cấu tạo vần .   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tiếng | Vần | | | | Âm đệm | Âm chính | Âm cuối | | Nguyễn | u | yê | n | | Giang |  | a | ng |   - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

**NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nắm được một vài đề nghị về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh.

- Đánh giá được tác dụng của việc canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ.

- **HSNK**: Biết những lí do khiến cho những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ không được vua quan nhà Nguyễn nghe theo và thực hiện

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Tôn trọng, biết ơn những người đã có công xây dựng, đổi mới đất nước.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1, 2,3), năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn (củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Tư liệu về Nguyễn Trường Tộ.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" theo nội dung câu hỏi:  + Câu hỏi 1, SGK, trang 6.  + Câu hỏi 2, SGK, trang 6.  + Phát biểu cảm nghĩ của em về Trương Định?  - GV nhận xét  - Sử dụng phần in chữ nhỏ SGK, trang 6, nêu mục tiêu bài để giới thiệu nội dung bài học. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ.*  - Giao nhiệm vụ thảo luận cho HS với các câu hỏi:  + Năm sinh, năm mất của Nguyễn Trường Tộ.  + Quê quán của ông.  + Trong cuộc đời của mình ông đã được đi đâu và tìm hiểu những gì ?  + Ông đã có suy nghĩ gì để cứu nước nhà khỏi tình trạng lúc bấy giờ ?  + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp ?  - Đại diện nhóm báo cáo, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến (nếu cần).  ***\*Hoạt động 2****: Tình hình đất nước ta trước sự xâm lược của thực dân Pháp*  - Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi:  + Theo em tại sao thực dân Pháp lại có thể dễ dàng xâm lược nước ta?  + Điều đó cho thấy tình hình đất nước ta lúc đó như thế nào ?  + Theo em tình hình đất nước như trên đã đặt ra yêu cầu gì để khỏi lạc hậu ?  - GV kết luận.  **\**Hoạt động 3*:** *Những đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ.*  - Hoạt động cá nhân: Đọc SGK phần còn lại, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  + Nguyễn Trường Tộ đưa ra những đề nghị gì để canh tân đất nước?  + Nhà vua và triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào với những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ?  + Việc vua quan nhà Nguyễn phản đối đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ cho thấy họ là người như thế nào ? Lấy một số ví dụ chứng minh?  \* Chốt nội dung toàn bài.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  + Nhân dân ta đánh giá như thế nào về con người và những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ ?  + Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về Nguyễn Trường Tộ ?  - Nhận xét tiết học. | - Hoạt động theo nhóm**:** Đọc SGK từ đầu đến giàu mạnh và TLCH.  - Sinh năm 1830 mất năm 1871  - Nghệ An  - Năm 1860 ông sang Pháp chú ý tìm hiểu sự giàu có văn minh của nước Pháp.  - Phải thực hiện canh tân đất nước  - Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược  + Triều đình nhà Nguyễn nhượng bộ thực dân Pháp.  + Kinh tế đất nước nghèo nàn, lạc hậu, không đủ sức để tự lập tự cường…  + Nước ta cần đổi mới để đủ sức tự lập, tự cường.  - HS lắng nghe.  + Mở rộng quan hệ ngoại giao, buôn bán với nhiều nước. Thuê chuyên gia nước ngoài giúp ta phát triển kinh tế. Xây dựng quân đội hùng mạnh. Mở trường dạy cách sử dụng máy móc, đóng tàu, đúc súng.  + Không cần thực hiện các đề nghị của ông…  + Họ là người bảo thủ, lạc hậu, không hiểu gì về thế giới bên ngoài …  - Nêu nội dung ghi nhớ SGK  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu : Tiết 3 ***MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* trong bài TĐ hoặc CT đã học ( BT1 ) ; tìm thêm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* ( BT2 ) ; tìm được một số từ chứa tiếng quốc ( BT 3 ) .

- Đặt câu được với một trong những từ ngữ nói về *Tổ quốc,quê hương* ( BT 4 ) .

- HS năng khiếu đặt câu được với các từ ngữ nêu ở ( BT4).

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Tích cực học tập, yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT1, BT2, BT3, BT4)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ , Từ điển TV

- Học sinh: Vở , SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung là: Tìm từ đồng nghĩa với *xanh, đỏ, trắng...*Đặt câu với từ em vừa tìm được.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**  Bài 1: ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài 2: - Nêu yêu cầu đề .  - GV tổ chức chơi trò chơi tiếp sức:  Bài 3: (HĐ nhóm 4 )  - Nêu yêu cầu đề .  - Thảo luận nhóm 4. GV phát bảng phụ nhóm cho HS, HS có thể dùng từ điển để làm.  Bài 4**:** ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  ( HSNK đặt câu với các từ ở BT4)  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Cho HS ghi nhớ các từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc.*  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - Tìm những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc  **+** Nước nhà, non sông  + Đất nước, quê hương  - Ngoài từ nước nhà, non sông tìm thêm những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc.  - HS các nhóm nối tiếp lên tìm từ đồng nghĩa: đất nước, quốc gia, giang sơn, quê hương, non sông, quê cha đất tổ, …  - Tìm thêm những từ chứa tiếng **quốc .**  - HS thảo luận  *Ái quốc, quốc gia, quốc ca, quốc hội, quốc kì, quốc doanh, …*  - Đặt câu với 1 trong 4 từ ngữ .  + **Quê hương** em có con sông uốn lượn quanh co .  + **Quê mẹ** của em là vùng đồng bằng Bắc Bộ .  + Vùng đất đền Hùng là **quê cha đất tổ** của chúng ta .  + Dù đi đâu xa, tôi vẫn luôn nhớ về **nơi chôn rau cắt rốn** của mình .  - HS đọc lại các từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* vừa tìm được |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Kể chuyện : Tiết 2 ***KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung chính và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

- Chọn đươc một truyện viết về anh hùng , danh nhân của nước ta và kể lại được rõ ràng , đủ ý .

- Rèn cho HS tự tin kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động

- HS năng khiếu tìm được truyện ngoài SGK

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- HS yêu thích các câu chuyện về các anh hùng, danh nhân của nước ta

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Một số sách, báo, truyện …viết về anh hùng, danh nhân đất nước.

- Học sinh: Câu chuyện đã chuẩn bị ở nhà

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  -Cho HS tổ chức thi kể câu chuyện ***Lý Tự Trọng***. Nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý .  - Cho HS đọc đề .  - Ghi đề bài, gạch chân từ ngữ cần chú ý  - GV giải nghĩa : "Danh nhân" là người có tiếng, công trạng với đất nước.  - Nêu tên một số anh hùng, danh nhân của nước ta .  - Cho HS đọc gợi ý  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Giới thiệu một số sách , báo , chuyện về nội dung như đề bài  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**  - Cho HS kể chuyện trong nhóm.  - Cho HS thi kể.  - HSNK kể được truyện ngoài SGK.  - GV nhận xét, khen những HS kể chuyện hay, giọng kể tốt .  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Em học tập được điều gì từ nhân vật trong câu chuyện em vừa kể ?  - Về nhà kể lại chuyện cho bố mẹ nghe lại câu chuyện của em vừa kể.  - Nhận xét tiết học. | - HS thi kể  - Đề bài : Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về một anh hùng, danh nhân của nước ta.  - Trưng trắc, Trưng Nhị, Triệu Thị Trinh, Trần Quốc Toản , Yết Kiêu, Lê Lai, …  - 3 HS lần lượt đọc các gợi ý 1,2,3 SGK  - HS nêu: Tôi muốn kể với các bạn câu chuyện Ông Phùng Khắc Khoan và nắm hạt giống .  - HS lắng nghe để tham khảo .  - Các thành viên trong nhóm kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Thi kể chuyện trước lớp.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,12/9/2023**

# Toán (tiết 7) :

**ÔN TẬP: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ ( tr.10 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết cộng ( trừ ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a, b ), bài 3.* *HS năng khiếu làm BT 2c/ 10*

- Rèn kĩ năng cộng ( trừ ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**  Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung tìm phân số của một số, chẳng hạn: *Tìm  của 50 ;  của 36*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 32 ph ) *\*Ôn tập về phép cộng và phép trừ hai phân số .( 11 ph )***  - GV lần lượt viết lên bảng: +; -, yêu cầu HS thực hiện tính.  *+ H: Khi muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào?*  - GV Kết luận.  - GV lần lượt viết bảng: và yêu cầu HS tính.  *+ H: Khi muốn cộng(hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?*  - GV Kết luận  **\* HS làm bài tập ( 21 ph )**  *Bài 1:*( 7 ph )  - Cho HS tự thực hiện rồi chữa bài .  - Nhận xét .  *Bài 2:*( 7 ph )  - Nhận xét .  ***\* Bài 2c: Dành cho HS năng khiếu:***  *Bài 3 :* ( 7 ph )  - Hướng dẫn tóm tắt rồi giải .  - Nhận xét, sửa chữa .  **3.Củng cố - Dặn dò :** ( 2 ph )  - Nhắc lại cách cộng, trừ hai phân số.  - GV nhận xét tiết học - Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - 2 HS lên bảng t/h +; -  - Cả lớp làm bài ra vở nháp.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại  - HS lên bảng, cả lớp làm nháp.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu BT1, làm bài ( trên bảng, vào vở )  - HS nhận xét các phép tính  ;.....  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc yêu cầu BT2 .  - HS thảo luận theo nhóm 2, làm bài, trình bày. HS nhận xét.  *a) +;...*  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc yêu cầu BT3  - HS thảo luận, làm bài.  *Phân số chỉ số bóng đỏ và xanh:*  *=(số bóng trong hộp).*  *Phân số chỉ bóng màu vàng là :*  *1- =  (số bóng trong hộp)*  *ĐS : số bóng trong hộp* .  - HS trình bày |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………..

***Khoa học***

**NAM HAY NỮ ? (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.

- Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan điểm của xã hội về vai trò của nam, nữ.

- Rèn kĩ năng nhận biết sự khác biệt về sinh học giữa nam và nữ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tôn trọng các bạn cùng giới và các giới, không phân biệt nam, nữ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên (HĐ 1,2), năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 2, củng cố dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa,các tấm phiếu ghi sẵn đặc điểm của nam và nữ.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Nêu một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chia thành 2 đội chơi. Chia bảng lớp thành 2 phần. Mỗi đội chơi gồm 6 bạn đứng thành hàng thẳng. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi bạn sẽ viết lên bảng một đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ. Hết thời gian, đội nào nêu được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Trò chơi "Ai nhanh, Ai đúng "*  *Bước 1:* Tổ chức và hướng dẫn  - GV phát cho mỗi nhóm các tấm phiếu hướng dẫn HS cách chơi.  1. Thi xếp các tấm phiếu vào bảng dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nam | Nữ | Cả nam và nữ | | Có râu | … | … |  1. Lần lượt từng nhóm giải thích tại sao lại sắp xếp như vậy.   - GV lưu ý HS: Các thành viên của nhóm khác có thể chất vấn, yêu cầu nhóm đó giải thích rõ hơn  *Bước 2:* GV đánh giá, kết luận và tuyên dương nhóm thắng cuộc  ***\* Hoạt động 2:*** *Thảo luận một số quan niệm xã hội về nam và nữ*  *Bước 1:* Làm việc theo nhóm  - Phát phiếu ghi câu hỏi cho nhóm  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi 1, 2, 3, 4 (SGV trang 27)  *Bước 2:* Làm việc cả lớp  - GV kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ?  - HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 4.  - Các bạn nam cần phải làm gì để thể hiện mình là phái mạnh ?  - Nhận xét tiết học. | - Làm việc cả lớp  - Trong quá trình thảo luận với các nhóm bạn, mỗi nhóm vẫn có quyền thay đổi lại sự sắp xếp của nhóm mình, nhưng phải giải thích được tại sao lại thay đổi.  - Đại diện mỗi nhóm trình bày và giải thích .  - HS thảo luận câu hỏi và trả lời  - HS nêu  - HS đọc  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tập làm văn : Tiết 3 ***LUYỆN TẬP TẢ CẢNH***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết phát hiện những hình ảnh đẹp trong hai bài văn tả cảnh : *Rừng trưa , Chiều tối* (BT1 ) .

- Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày đã lập trong tiết học trước , viết được một đoạn văn có các chi tiết và hình ảnh hợp lí ( BT2 ) .

- Rèn cho HS kĩ năng sử dụng hình ảnh phù hợp khi viết văn viết văn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bồi dưỡng cho các em biết cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên. Từ đó giáo dục cho các em ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh rừng tràm

- HS: SGK, ghi chép và dàn ý sau khi quan sát cảnh một buổi trong ngày từ trước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi trình bày dàn ý bài văn trả cảnh một buổi trong ngày ( Bài 2/14)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Bài tập 1: ( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu đề .  - Đọc bài văn “Rừng trưa”, “Chiều tối”, tìm hình ảnh em thích trong mỗi bài văn .  - GV nhận xét, chốt ý.  Bài 2: ( HĐ cá nhân )  - Xem lại dàn ý về một buổi trong ngày ở vườn cây (công viên, cánh đồng, …)  -Chọn viết 1 đoạn văn cho phần thân bài.  - GV nhận xét, chốt ý.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả cảnh.  -Trong tiết TLV của tuần 3, các em sẽ miêu tả về cơn mưa nên từ hôm nay, các em phải lưu ý quan sát và ghi lại KQ quan sát những gì đã thấy.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi trình bày  - Tìm hình ảnh em thích trong bài: Rừng trưa và chiều tối .  - Rừng trưa: Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng . giới thiệu vẻ đẹp của rừng khô vào buổi trưa .  - Chiều tối: Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụi xốp, mờ đen, phủ dần lên mọi vật . sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả cảnh chiều tối .  - HS viết đoạn văn tả cảnh một buổi trong ngày ở vườn cây (công viên, cánh đồng, …)  - HS viết và trình bày đoạn văn .  - HS nhắc lại  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,13/92023**

Tập đọc : Tiết 4 ***SẮC MÀU EM YÊU***

***Phạm Đình Ân***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa bài thơ: Tình yêu quê hương , đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ .

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK

- Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “ sắc màu em yêu”(Cv 3799)

- Đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết .

- Học thuộc lòng những khổ thơ em thích .

- HSNK học thuộc toàn bộ bài thơ

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho HS.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đọc bằng trò chơi "Hộp quà bí mật" với nội dung là đọc 1 đoạn và TLCH trong bài *Nghìn năm văn hiến*.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)  - GV cho HS luyện đọc .    - GV đọc mẫu toàn bài giọng nhẹ nhàng, tình cảm, trải dài, tha thiết ở khổ cuối.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)  Câu 1: Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào?  Câu2: Mỗi sắc màu gợi ra những hình ảnh nào?  - Vì sao bạn nhỏ yêu tất cả các sắc màu đó ?  Câu 3:Bài thơ nói lên điều gì về tình cảm của bạn nhỏ với quê hương đất nước?  - Nêu ND ,Ý nghĩa :  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm ( 4 phút )**  - Luyện đọc diễn cảm 2 khổ thơ 1,2  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - HS nhẩm học thuộc lòng những khổ thơ em thích. HSNK học thuộc toàn bộ bài thơ  - Cho HS đọc thuộc lòng .  **4. Vận dụng (3 phút )**  *- Qua bài thơ em thích sắc màu nào nhất.*  *- Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “ sắc màu em yêu”*  - Dùng những màu sắc mà em thích để vẽ một bức tranh về quê hương của em.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - HS đọc tiếp nối theo từng khổ thơ .  - Luyện đọc từ ngữ khó : óng ánh, bát ngát, trong tim, yên tĩnh, …  - Ngắt nhịp và đọc đúng các khổ thơ .  - Xanh, đỏ, tím , trắng, đen, nâu, vàng .  + Màu đỏ: màu máu, màu cờ Tổ quốc, màu khăn quàng đội viên.  + Màu xanh: màu đồng bằng rừng núi, màu của biển, màu của bầu trời .  + ….  - Vì các sắc màu đều gắn với sự vật, cảnh, con người bạn yêu quí.  - Bạn yêu quê hương, đất nước.  - Tình yêu quê hương, đất nước với  những sắc màu, những con người và  sự vật đáng yêu của bạn nhỏ  - Luyện đọc diễn cảm nhóm đôi.  - HS tham gia thi đọc diễn cảm  - HS đọc thuộc lòng khổ thơ em thích .  - HS nhẩm HTL những câu thơ yêu thích  ( **HS năng khiếu** **đọc thuộc toàn bài**)  -HS thi HTL  - HS nêu  - HS viết và trình bày  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán ( tiết 8 ):***

**ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ ( tr.11 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết thực hiện phép nhân, phép chia phân số.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( cột 1, 2 ), bài 2 ( a, b, c ), bài 3.* *HS năng khiếu làm BT1(cột 3,4); BT2d /11*

- Rèn kĩ năng nhân, phép chia phân số.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**  Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng " với nội dung: Tính:  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  ***2. Luyện tập thực hành : (32 ph )***  ***\*Hướng dẫn ôn phép nhân hai phân số ( 5 ph )***  - GV viết bảng: , y/cầu HS thực hiện tính.  + Khi muốn nhân hai phân số với nhau ta làm như thế nào ?  - GV nhận xét.  **\**Hướng dẫn ôn phép chia hai phân số ( 5 ph )***  - GV viết bảng phép chia:và ycầu HS tính.  + Khi muốn chia một phân số cho phân số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét.  **\* HS làm bài tập: ( 22 ph )**  *Bài 1:( 5 ph )*  - Nhận xét, sửa chữa .  ***\* Dành cho HS năng khiếu cột 3 và 4.***  *Bài 2: ( 5 ph )*  - GV thực hiện mẫu bài a .  - Nhận xét, tuyên dương .  ***\* Dành cho HS năng khiếu câu d***  *Bài 3:( 22 ph )*    - Hướng dẫn HS tóm tắt rồi giải .  - GV nhận xét, sửa chữa.  **3. Củng cố - Dặn dò** : ( 2 ph )  - Y/Cầu HS nhắc cách nhân, chia hai phân số  - Nhận xét tiết học - Dặn dò. | - HS chơi trò chơi: Cho lớp chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 bạn (các bạn còn lại cổ vũ cho các bạn chơi). Khi có hiệu lệnh, các đội nhanh chóng làm phép tính trên bảng lớp( mỗi bạn làm 1 phép tính), nhóm nào nhanh hơn và đúng thì chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm b/con.  + Lấy tử số nhân tử số, mẫu số nhân với mẫu số  - HS nhắc lại cách nhân 2 phân số.  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm b/con.  + Lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.  - HS nhắc lại cách chia 2 phân số.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu bài tập 1 .  - 4HS làm bài bảng, lớp làm bảng con.  a/  b/4x  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS chú ý.  - HS trao đổi nhóm 2.  - 2 em lên bảng, lớp làm vào vở.  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Thảo luận làm bài.  *Diện tích tấm bìa là :m2)*  *DT mỗi phần là: (m2)*  *Đáp số : m2*  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………

**Thứ Năm,14/9/2023**

# Toán ( tiết 9 ):

**HỖN SỐ ( tr.12 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết đọc, viết hỗn số; Biết hỗn số có phần nguyên và phần phân số.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2a* . *HS năng khiếu làm BT2b/ 13.*

*- Rèn kĩ năng đọc, viết hỗn số.*

**2/ Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, Bộ đồ dùng học Toán 5

- Học sinh: Vở, SGK

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên": Nêu các PS có giá trị < 1; = 1 ; >1 - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  ***2. Khám phá : ( 15 ph )***  ***\*Giới thiệu bước đầu về hỗn số***  - GV gắn hai hình tròn như SGK lên .  + Có bao nhiêu hình tròn?  - Gv : Ta viết gọn là 2 hình tròn  - Ta gọi 2 là hỗn số .  2 Đọc là: *hai và ba phần tư* .  - GV : Hỗn số 2có phần nguyên là 2, phần phân số là , phần phân số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.  - Hướng dẫn HS cách viết, đọc .  VD: Năm và hai phần bảy ….  ***3. Luyện tập thực hành : ( 18 ph )***  *Bài 1:( 8 ph )*  - Tổ chức cho HS trả lời miệng.  *Bài 2:( 10 ph )*  - Tổ chức cho HS làm bài.  - Gọi nhận xét bài trên bảng.  ***\* Dành cho HS năng khiếu câu b***  **4. Củng cố, dặn dò: ( 2 ph )**  ? Nêu cấu tạo của hỗn số.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - Học sinh quan sát và nhận xét.    + Có 2 hình tròn và  hình tròn.    **\* ( Cá nhân )**  - HS trả lời  **\* (Nhóm 2 )**  - Hs thảo luận, làm bài, trình bày. - Nhận xét bài trên bảng.  a) |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Luyện từ và câu** :

Tiết 4 ***LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn ( BT1 ) ; xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa ( BT2 ) .

- Viết được đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu có sử dụng một số từ đồng nghĩa ( BT3) .

- Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ cho chính xác khi dùng từ đặt câu, viết văn.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Yêu thích môn học, vận dụng vào cuộc sống

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ viết những từ ngữ bài 2.

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với nội dung là tìm các từ đồng nghĩa từ một từ cho trước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1: ( HĐ cá nhân )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  -Tìm trong bài những từ đồng nghĩa và gạch dưới  Bài 2: ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc bài tập .  - Nêu yêu cầu bài tập .  -Xếp các từ đã cho thành nhóm từ đồng nghĩa    - GV nhận xét, chốt lại ý đúng.  Bài 3: ( HĐ cá nhân )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu bài tập .  - Cho HS viết đoạn văn .  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn chỉ những vật dụng cần thiết trong gia đình.  - Nhận xét tiết học | - HS tổ chức chơi trò chơi  - HS đọc đề .  - Tìm những từ đồng nghĩa trong đoạn văn .  - HS làm bài và trình bày.  Các từ đồng nghĩa là: mẹ, má, u, bu, bầm,mạ .  - Đọc BT .  - Xếp những từ đã cho thành những nhóm từ đồng nghĩa .  + Bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang.  + Lung linh, long lanh, lóng lánh,lấp loáng, lấp lánh  +Vắng vẻ, hiu quạnh, vắng teo, vắng ngắt, hiu hắt  - HS đọc yêu cầu.  - Viết một đoạn văn khoảng 5 câu trong đó có dùng một số từ đã nêu ở bài 2.  - HS viết đoạn văn và trình bày.  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được đặc điểm chính của địa hình. Nêu tên một số loại khoáng sản chính của Việt Nam.

- Chỉ các dãy núi và đồng bằng lớn trên bản đồ ( lược đồ): Dãy Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn; đồng bằng Bắc bộ, đồng bằng Nam bộ, đồng bằng duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

- Lồng ghép: Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

- HSNK: Biết khu vực có núi và một số dãy núi có hướng núi tây bắc – đông nam, cánh cung.

- Khai thác và sử dụng một cách hợp lí khoáng sản nói chung, trong đó có than, dầu mỏ, khí đốt.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Biết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2) , năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn (HĐ 3, củng cố dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, Bản đồ Khoáng sản Việt Nam.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho 2 HS lên bảng thi nêu vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam, kết hợp chỉ bản đồ.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:***  *Địa hình (làm việc cá nhân).*  - GV yêu cầu đọc mục 1 và quan sát hình 1 trong SGK rồi trả lời câu hỏi :  + Chỉ vùng núi và vùng đồng bằng của nước ta ?  + So sánh diện tích của vùng đồi núi với vùng đồng bằng của nước ta ?  + Nêu tên và chỉ các dãy núi ở nước ta ? Trong các dãy đó, dãy núi nào có hướng Tây Bắc - Đông Nam, dãy núi nào có hình cánh cung ?  - GV kết luận.  ***\* Hoạt động 2 :*** *Khoáng sản(làm việc nhóm đôi):*  - GV yêu cầu HS dựa vào hình 2 trong SGK và vốn hiểu biết trả lời các câu hỏi sau:  + Kể tên một số loại khoáng sản ở nước ta? Loại khoáng sản nào có nhiều nhất?  + Hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên khoáng sản** | **Kí hiệu** | **Nơi phân bố chính** | **Công dụng** | | Than |  |  |  | | A- pa- tít |  |  |  | | Sắt |  |  |  | | Bô- xit |  |  |  | | Dầu mỏ |  |  |  |   - GV treo bản đồ Khoáng sản Việt Nam yêu cầu lần lượt từng HS lên chỉ nơi có các mỏ : than, a- pa- tit, dầu mỏ …  - GV kết luận  ***\*Hoạt động 3 :*** *Lợi ích của địa hình và khoáng sản: (làm việc cả lớp):*  - Nêu những ích lợi do địa hình và khoáng sản mang lại cho nước ta ?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Sau này em lớn, nếu có cơ hội, em sẽ làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trên đất nước ta ?  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc thầm mục 1 và quan sát hình 1 SGK.  - HS chỉ lược đồ  - Diện tích đồi núi lớn hơn đồng bằng nhiều lần  - Một số HS trả lời trước lớp.  + Dãy núi hình cánh cung : Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều, Trường Sơn Nam.  + Dãy núi hướng Tây Bắc - Đông Nam: Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc  - HS thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả  + Dầu mỏ, khí tự nhiên, than, sắt, thiếc, đồng, bô- xít, vàng…  + Mỏ than: Cẩm Phả- Quảng Ninh  + Mỏ sắt: Yên Bái, Thái Nguyên, Hà Tĩnh  + Mỏ a- pa- tít: Cam Đường ( Lào Cai)  + Mỏ bô- xít có nhiều ở Tây Nguyên  + Dầu mỏ ở biển Đông  - 4- 5 HS lên thi chỉ bản đồ theo yêu cầu của GV. HS khác nhận xét.  - 1- 2 HS nêu kết luận chung của bài.  - 1 học sinh đọc kết luận SGK.  + Các đồng bằng châu thổ thuận lợi cho phát triển ngành nông nghiệp.  + Nhiều loại khoáng sản thuận lợi cho ngành công nghiệp khai thác khoáng sản  - HS trả lời. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**CƠ THỂ CHÚNG TA ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cơ thể được hình thành từ sự kết hợp giữa tinh trùng của bố và trứng của mẹ.

- Phân biệt một vài giai đoạn phát triển của thai nhi.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý bố mẹ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên (HĐ 1,2), năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa,hình trang 10, 11 SGK

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện": Nêu một số VD về vai trò của các bạn nữ trong lớp em ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nam chơi trò chơi, các bạn nữ cổ vũ  - Mỗi bạn chỉ nêu 1 vai trò  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Sự hình thành cơ thể người*.  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi:  + Cơ quan nào trong cơ thể quyết định giới tính của mỗi người?  + Cơ quan sinh dục nam có chức năng gì?  + Cơ quan sinh dục nữ có chức năng gì?  + Bào thai được hình thành từ đâu?  + Em có biết mẹ mang thai bao lâu, em bé ra đời?  - GV kết luận.  ***\*Hoạt động 2****:* *Mô tả khái quát quá trình thụ tinh*  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 1a, 1b, 1c và đọc kỹ chú thích trang 10 thảo luận theo cặp mô tả quá trình thụ tinh.    ***- Kết luận***: Khi trứng rụng có nhiều tinh trùng muốn gặp trứng nhưng trứng chỉ tiếp nhận 1 tinh trùng khi tinh trùng kết hợp với nhau tạo thành hợp tử. Đó là sự thụ tinh.  - Yêu cầu HS quan sát hình 2, 3, 4, 5 (11)SGK cho biết hình nào cho biết thai được 5 tuần, 8 tuần, 3 tháng, 9 tháng ?    - GV nhận xét, khen ngợi.  - GV kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Hãy mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi mà em biến?  - Học thuộc lòng mục bạn cần biết  - Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận nhóm  - Cơ quan sinh dục của cơ thể người quyết định giới tính của mỗi người.  - Cơ quan sinh dục nam tạo ra tinh trùng  - Cơ quan sinh dục nữ tạo ra trứng  - Bào thai được hình thành từ trứng gặp tinh trùng.  - Em bé được sinh ra sau khoảng 9 tháng ở trong bụng mẹ  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các hình SGK, thảo luận nhóm đôi, trả lời.  - 1 HS lên bảng mô tả quá trình thụ tinh.  + Hình 1a: Các tinh trùng gặp trứng.  + Hình 1b: Một tinh trùng đã chui vào được trứng.  + Hình 1c: Trứng và tinh trùng đã kết hợp với nhau để tạo thành hợp tử.  - 2 HS mô tả tả lại.  - HS quan sát hình trong SGK, trả lời  - Một số học sinh trình bày.  + Hình 2: Thai 9 tháng đã là một cơ thể hoàn chỉnh.  + Hình 3: Thai 8 tuần đã có hình dạng đầu hình, mình, tay, chân những chưa hoàn thiện.  + Hình 4: Thai 3 tháng có hình dạng đầu, mình, tay, chân hoàn thiện hơn, hình thành đầy đủ các bộ phận cơ thể.  + Hình 5: Thai 5 tuần có đuôi, hình thù của đầu, mình, tay, chân, nhưng chưa rõ ràng.  - HS theo dõi.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTN**

**ATGT: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn ( tiết 1 )**

**Tập làm văn** :

Tiết 4 ***LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được bảng số liệu thống kê , hiểu cách trình bày số liệu thống kê dưới hai hình thức : nêu số liệu và trình bày bảng ( BT 1 ) .

- Thống kê được số HS trong lớp theo mẫu ( BT2 ) .

- Rèn khả năng phân tích, tổng hợp cho HS

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Nghiêm túc, cẩn thận khi làm việc

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Bảng phụ cho bài tập 2

- HS: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn văn tả cảnh các buổi trong ngày ( Bài 2/22)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Bài 1: ( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu BT .  - HS trả lời 3 yêu cầu sau:  a) Nhắc lại các số liệu thống kê:  -Số khoa thi, tiến sĩ từ 1075 đến 1919  -Số khoa thi, tiến sĩ, trạng nguyên của từng triều đại  -Số bia và số tiến sĩ có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay  b/Các số liệu thống kê được trình bày dưới những hình thức nào ?  c/ Các số liệu thống kê nói trên có tác dụng gì ?  Bài 2: ( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu đề .  -Thống kê theo yêu cầu.  a/Số học sinh trong tổ.  b/Số học sinh nữ.  c/Số học sinh nam  d/Số học sinh Khen thưởng  - Nêu tác dụng của bảng thống kê ?  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Bảng thống kê có tác dụng gì ?  - Chuẩn bị bài:Lập dàn ý cho bài văn tả cơn mưa.  - GV nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - Đọc lại bài “Nghìn năm văn hiến” và trả lời câu hỏi SGK .  a/Nhắc lại các số liệu thống kê:  - Từ 1075 đến 1919: số khoa thi: 185; tiến sĩ: 2896  -Số khoa thi, tiến sĩ, trạng nguyên của từng triều đại  + Lý: số khoa thi: 6; tiến sĩ:11; trạng nguyên: 0  + Trần: số khoa thi: 14; tiến sĩ:51; trạng nguyên: 9  + Lê: số khoa thi: 104; tiến sĩ:1780; trạng nguyên: 27 ; ….  -Số bia: 82; số tiến sĩ có tên khắc trên bia : 1306.  b/Các số liệu thống kê được trình bày dưới hai hình thức:   * Nêu số liệu * Trình bày bằng số liệu   c/Tác dụng các số liệu thống kê.  - Giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin, dễ so sánh.  - Tăng sức thuyết phục cho nhận xét về truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta .  - Thống kê HS trong lớp .  Vd:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tổ | TS HS | Nữ | Nam | HS  Khen thưởng | | 1 |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  | | 4 |  |  |  |  | | T.Cộng |  |  |  |  |   - Bảng thống kê có tác dụng giúp ta thấy rõ kết quả, đặc biệt là kết quả có tính so sánh.  - Giúp ta biết được những số liệu chính xác, tìm số liệu nhanh chóng, dễ dàng so sánh các số liệu  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**THÊU DẤU NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách thêu dấu nhân.

- Thêu được mũi thêu dấu nhân. Các mũi thêu tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm dấu nhân. Đường thêu có thể bị dúm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích sản phẩm làm được.

***-*** Năng lực tự chả và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2), năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu thêu dấu nhân

- HS: Bộ đồ dùng khâu, thêu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (32 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Quan sát, nhận xét mẫu*  - Giới thiệu mẫu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu nhận xét về đặc điểm của đường thêu  - HD học sinh quan sát mẫu thêu dấu nhân  - Giới thiệu sản phẩm thêu được bằng dấu nhân  - Gọi HS nêu ứng dụng  ***\* Hoạt động 2:*** *HD thao tác kĩ thuật*  - HD đọc mục II SGK và nêu các bước thêu  - Yêu cầu đọc mục1 và quan sát hình 2 và nêu cách vạch dấu đường thêu  - HD đọc mục 21 và quan sát hình 3 SGK  - Gọi đọc mục 2b, 2c và quan sát hình 4a, 4b, 4c, 4d  ***\* Hoạt động 3:*** *Thực hành*  - HD các thao tác thêu mũi 1, 2  - Quan sát, uốn nắn  - HD quan sát hình 5 và nêu các kết thúc đường thêu  - Yêu cầu HS nhắc lại cách thêu  - Tổ chức cho HS thêu trên vải  - Hoàn thành sản phẩm  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhận xét sản phẩm của HS.  - Nêu lại các bước thêu dấu nhân.  - Nhận xét tiết học. | - Quan sát  - HS thảo luận nhóm nhận xét  - Quan sát, so sánh  - Quan sát  - Trả lời  - 1 HS đọc  - HS quan sát  - HS thực hiện  - Quan sát, nhận xét  - HS nhắc lại  - HS thực hiện các mũi tiếp theo  - HS thực hành  - HS hoàn thành sản phẩm  - HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... **Thứ Sáu,15/9/2023**

# Toán( Tiết 10 ):

**HỖN SỐ (tt) ( tr.13 )**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Làm quen với hỗn số và viết được phân số thập phân dưới dạng hỗn số.

( CV 3799 )

- *Bài tập cần làm: Bài 1 ( 3 hỗn số đầu ). Bỏ bài 2,3( CV 3799 )*

- Rèn kĩ năng viết phân số thập phân dưới dạng hỗn số.

**2/ Phẩm chất, năng lực** **:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán ( bài 1 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :**

- GV: SGK, bộ đồ dùng Toán gồm các hình vẽ SGK- 13

- HS: SGK, vở viết, bộ đồ dùng học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạycủa GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  *-* Cho HS lên điều khiển cho các bạn chơi trò chơi "Gọi thuyền": Viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 20 ph )**  ***\*Hướng dẫn chuyển một hỗn số thành phân số .***  - GV đính các tấm bìa đã tô màu như SGK lên bảng .  - GV nêu vấn đề 2  - Cho HS nêu cách chuyển 2 thành phân số  + Cách chuyển một hỗn số thành phân số?  - Kết luận.  **3. Luyện tập thực hành : ( 10 ph )** *Bài 1:( 10 ph )*  - Y/c HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS làm cá nhân  - Nhận xét .  ***\* Dành cho HS năng khiếu 2 hỗn số sau.***  **4.Củng cố - Dặn dò** : ( 5 ph )  + Nêu cách viết hỗn số thành phân số.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS quan sát .    - HS tìm kết quả .  2.  - HS nêu .  - HS nêu .  - HS nhắc lại  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu.  - 3HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào vở.  2; ...  + HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

***HĐTT:* Đọc Sách**

***Đạo đức***

**CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình. Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa.

***-*** Ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến đúng của mình.

***-*** GDQPAN: Dũng cảm nhận trách nhiệm khi làm sai một việc gì đó, quyết tâm sửa chữa trở thành người tốt.

***-*** Dạy tích hợp bài Em là học sinh lớp 5.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đỗ lỗi cho người khác.

- Năng lực tự học và tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1), năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một vài mẩu chuyện về những người có trách nhiệm trong công việc hoặc dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.

- HS: SBT, vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chia sẻ theo câu hỏi:  + Vì sao chúng ta cần sống có trách nhiệm về việc làm của mình?  + Bạn đã làm gì để thực hiện nếp sống có trách nhiệm về việc làm của mình?  - Giới thiệu bài học. Ghi bài lên bảng. | - HS chia sẻ câu hỏi  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:***  *Xử lí tình huống (Bài tập 3)*  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm xử lí một tình huống trong bài tập 3.  - Cả lớp trao đổi bổ sung.  - GV nhận xét chốt lại ý đúng.  ***\* Hoạt động 2:*** *Tự liên hệ bản thân*  - Gợi ý để mỗi HS nhớ lại một việc làm chứng tỏ mình đã có trách nhiệm hoặc thiếu trách nhiệm:  + Chuyện xảy ra thế nào và lúc đó em đã làm gì?  + Bây giờ nghĩ lại em thấy thế nào?  - Yêu cầu một số HS trình bày trước lớp.  - Sau mỗi phần trình bày của HS, GV gợi ý để HS tự rút ra bài học  - GV kết luận:  + Khi giải quyết công việc hay xử lý tình huống một cách có trách nhiệm, chúng ta thấy vui, thanh thản và ngược lại.  + Người có trách nhiệm là người trước khi làm việc gì cũng suy nghĩ cẩn thận nhằm mục đích tốt đẹp; khi làm hỏng việc hoặc có lỗi họ dám nhận trách nhiệm.  + GDQPAN: Dũng cảm nhận trách nhiệm khi làm sai một việc gì đó, quyết tâm sửa chữa trở thành người tốt.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - HS lớp 5 cần làm để thể hiện mình là người có trách nhiệm?  - Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.  - HS nhớ lại và và kể về việc làm của mình.  - HS trao đổi với bạn bên cạnh về việc làm của mình.  - Vài HS nêu lại.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................